

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 522/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Châu Thị M, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Ấp PT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn*: Anh Trần Văn N, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: Ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị M và anh Trần Văn N.
 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về con chung*: Chị Châu Thị M và anh Trần Văn N có 01 con chung tên Trần Đăng M, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017, đang sống chung với chị Tiền.
- Chị Châu Thị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Ghi nhận chị Châu Thị M không có yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng cho con.
- Anh Trần Văn N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Châu Thị M và anh Trần Văn N không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Châu Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021406 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GT. Chị Tiền được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã CB;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Trang